

Số: 06/QĐ-UBND

Vạn Phái, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Dự toán ngân sách năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VẠN PHÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 28/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Vạn Phái về việc phê chuẩn Dự toán thu chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban Tài chính xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2023

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, Ban tài chính ngân sách tổ chức thực hiện quyết định này./.

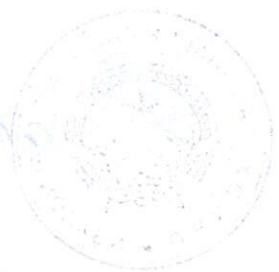
Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các đơn vị trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hoàng



**BIÊN BẢN
Xác nhận kết quả niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách
Xã Vạn Phái năm 2023**

Hôm nay, hồi 7 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại UBND xã Vạn Phái thành phần gồm có:

1/ Đồng chí: Nguyễn Thế Hoàng - Chủ tịch UBND .

2/ Đồng chí: Trần Thị Minh Huệ - Kế toán.

3/ Đồng chí: Lưu Thị Phương - Văn phòng.

***/ Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai Dự toán thu chi ngân sách xã Vạn Phái năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu Dự toán thu chi ngân sách năm 2023 của UBND xã.

(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 10/01/2023 đến hết ngày 10/4/2023.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND xã Vạn Phái

Biên bản lập xong hồi 10 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN


Lưu Thị Minh Huệ

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP



Lưu Thị Phương



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thế Hoàng

CHURCH
Government of Hong Kong



LIBRARY

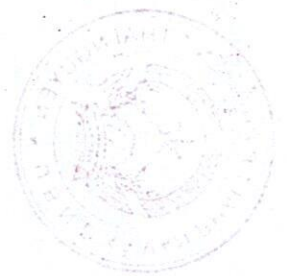
CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.290.646.000	TỔNG SỐ CHI	6.290.646.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	55.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.167.406.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	83.100.000	II. Chi thường xuyên	123.240.000
III. Thu bổ sung	6.152.546.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.152.546.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
	Tổng số thu	9.568.963.742	9.503.265.800						
I	Các khoản thu 100%	12.008.000	12.008.000						
1	Phí, lệ phí	10.505.000	10.505.000						
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác								
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
8	Thu khác	1.503.000	1.503.000						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	86.675.447	20.977.505						
1	Các khoản thu phân chia	37.456.969	16.259.477						
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.574.833	3.574.833						
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	3.600.000	3.600.000						
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.282.136	9.084.644						
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	49.218.478	4.718.028						
2.1	Thu tiền sử dụng đất								
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước								
2.3	Thuế tài nguyên								
2.4	Thuế giá trị gia tăng	12.659.175	4.718.028						
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp								
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	36.559.303							
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV	Thu chuyển nguồn	321.062.043	321.062.043						





STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.149.218.252	9.149.218.252				
1	Thu bổ sung cân đối	5.470.000.000	5.470.000.000				
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.679.218.252	3.679.218.252				



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)				
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6.290.646.000		6.290.646.000						
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi văn hóa, thông tin	15.000.000		15.000.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000						
8	Chi các hoạt động kinh tế									
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.974.306.000		5.974.306.000						
10	Chi cho công tác xã hội	50.000.000		50.000.000						
11	Chi khác	53.100.000		53.100.000						
12	Dự phòng	123.240.000		123.240.000						





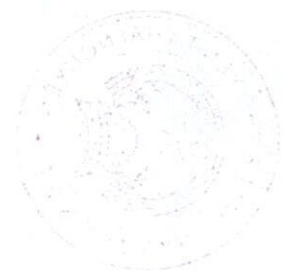
KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	675.565	374.125	301.440	70.000	70.000	
Hoạt động quỹ công chuyên dùng	329.140	27.700	301.440	70.000	70.000	
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	58.278		58.278	17.500	17.500	
- Quỹ bảo trợ trẻ em	83.927	27.700	56.227	17.500	17.500	
- Quỹ vì người nghèo	106.560		106.560	17.500	17.500	
- Quỹ da cam	80.375		80.375	17.500	17.500	
Chi hộ	346.425	346.425				
- Hỗ trợ KP rà soát BH y tế	50.684	50.684				
- Quỹ Dịch tã châu phi	14.800	14.800				
- Tiền thưởng nông thôn mới	4.000	4.000				
- Phòng Chống COVID	156.050	156.050				
- Hỗ trợ BHXH tự Nguyện	105.591	105.591				
- Phòng chống dịch bệnh Viêm da Nổi Cục Trên Trâu Bò	15.300	15.300				



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.290.646.000	TỔNG SỐ CHI	6.290.646.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	55.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.167.406.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	83.100.000	II. Chi thường xuyên	123.240.000
III. Thu bổ sung	6.152.546.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.152.546.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phân trăm (%) cho xã.

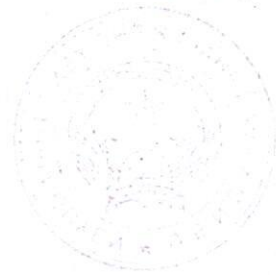


**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	6.301.046.000	6.290.646.000
I	Các khoản thu 100%	55.000.000	55.000.000
1	Phí, lệ phí	40.000.000	40.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	15.000.000	15.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	93.500.000	83.100.000
1	Các khoản thu phân chia	74.000.000	74.000.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70.000.000	70.000.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000.000	4.000.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	19.500.000	9.100.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên		
2.4	Thuế giá trị gia tăng	13.000.000	9.100.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	6.500.000	
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.152.546.000	6.152.546.000
1	Thu bổ sung cân đối	6.152.546.000	6.152.546.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	6.290.646.000		6.290.646.000
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	15.000.000		15.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000
7	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000
8	Chi các hoạt động kinh tế			
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.974.306.000		5.974.306.000
10	Chi cho công tác xã hội	50.000.000		50.000.000
11	Chi khác	53.100.000		53.100.000
12	Dự phòng	123.240.000		123.240.000

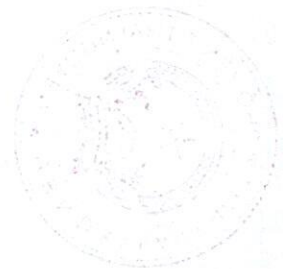




KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023*(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)*

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023 (năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	675.565	374.125	301.440	70.000	70.000	70.000
Hoạt động quỹ công chuyên dùng	329.140	27.700	301.440	70.000	70.000	70.000
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	58.278		58.278	17.500	17.500	17.500
- Quỹ bảo trợ trẻ em	83.927	27.700	56.227	17.500	17.500	17.500
- Quỹ vì người nghèo	106.560		106.560	17.500	17.500	17.500
- Quỹ da cam	80.375		80.375	17.500	17.500	17.500
Chi hộ	346.425	346.425				
- Hỗ trợ KP rà soát BHYT	50.684	50.684				
- Quỹ Dịch tả châu phi	14.800	14.800				
- Tiền thường nông thôn mới	4.000	4.000				
- Phòng Chống COVID	156.050	156.050				
- Hỗ trợ BHXH tự nguyện	105.591	105.591				
- Phòng chống dịch bệnh Viêm da Nổi Cục Trên Trâu Bò	15.300	15.300				



UBND XÃ VẠN PHÁI

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2023

Xã Vạn Phái có diện tích Diện tích: 1.078,79ha; trong đó đất canh tác 412,8 ha. Tổng dân số đến 31/12/2023 là 2.495 hộ =9.708. Vạn Phái có 21 đơn vị cơ sở, ngành nghề chủ yếu làm nông nghiệp.

Năm 2023 với mục tiêu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế xã hội Thành phố giao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đặc biệt là hoàn thành về các chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước. Đây là nhiệm vụ trọng tâm có ý nghĩa quan trọng cho nên ngay từ đầu năm UBND xã Vạn Phái đã có kế hoạch, biện pháp, triển khai tới các ban ngành, đoàn thể, các cơ sở trong toàn xã, phối kết hợp với các cơ quan chức năng để thu đúng, thu đủ, thu triệt để các khoản thu vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể trong năm các chỉ tiêu Thu chi đạt được cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
A	B	C
I	TỔNG SỐ THU NGÂN SÁCH	12.582.501.816
1	Thu ngân sách trên địa bàn	148.500.000
	Thu phí, lệ phí	40.000.000
	Thuê môn bài	4.000.000
	Thu khác	15.000.000
	Thu thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	70.000.000
	Thu thuế GTGT	13.000.000
	Thuế TNCN	6.500.000
2	Thu bổ sung ngân sách từ cấp trên	11.641.637.725
	Thu cân đối cấp trên	6.152.546.000
	Thu bổ sung có mục tiêu	5.489.091.725
3	Thu chuyên nguồn	321.062.043
4	Thu kết dư ngân sách	471.302.048
II	TỔNG SỐ CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	11.183.036.758
1	Chi đầu tư phát triển	3.603.302.768
2	Chi thường xuyên	7.579.733.990
	Chi hoạt động quản lý nhà nước Đảng, đoàn thể	6.081.062.704
	Chi công tác xã hội	290.000.000
	Chi các hoạt động kinh tế	100.000.000
	Chi các hoạt động thể thao	25.000.000
	Chi khác	1.083.671.286
3	Dự phòng	0

Kèm theo biểu mẫu công khai: Biểu mẫu số 113/CK TC-NSNN; 114/CK TC-NSNN; 115/CK TC-NSNN;

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hoàng